TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 30-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Vân Hải

Ông Quách Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 06/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; HKTT: Khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; Có vợ Lê Thị D, sinh năm 1993; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 11/8/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố về tội: "Cướp tài sản". Ngày 07/11/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố bổ sung về tội: "Cướp giật tài sản".

Tiền sự có 01: Ngày 12/10/2015 bị Công an thị xã Từ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép tài sản của người khác", hình thức: Phạt tiền. Đến nay chưa nộp tiền phạt.

Tiền án có 02:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Tỉnh 14 tháng tù về tội:

"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Tỉnh 16 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/5/2019 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội – Có mặt.

2. Đồng Văn H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn X, sinh năm 1966 và con bà La Thị N, sinh năm 1965; Có vợ Dương Thị Thu B, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016.

Nhân thân: Ngày 11/8/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố về tội: "Cướp tài sản". Ngày 07/11/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố bổ sung về tội: "Cướp giật tài sản".

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội – Có mặt.

**Bị hại*:

1. Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1966 (vắng mặt)

HKTT: Thôn D, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

2. Chị Ngô Thị N, sinh 1989 (có mặt)

HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn T và Đồng Văn H đã rủ nhau đi cướp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Tỉnh và H thống nhất sẽ cướp tài sản của những người đi đường là phụ nữ đi một mình trong thời gian từ khoảng 2 giờ đến 5 giờ sáng. Với thủ đoạn nêu trên, trong hai ngày 31/7/2019 và 01/8/2019, Tỉnh và H đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 3 giờ ngày 31/7/2019, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15 màu đỏ - đen – trắng, biển kiểm soát: 29S6 - 759.30 chở T ngồi sau đi từ thị xã T theo đường TL295B về hướng xã P, vừa đi vừa quan sát xem có người phụ nữ nào đi một mình sẽ thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi qua vòng xuyến P, T và H phát hiện chị Đỗ Thị U đang điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 99K1 - 103.24 đi ngược chiều, chở sau là thùng sắt đựng cá. Lúc này, H điều khiển xe quay lại đuổi theo vượt lên trước xe của chị U rồi đỗ ở lề đường bên phải thuộc địa phận thôn V, xã P. Khi chị U điều khiển xe đến gần, T đứng ra giữa đường và chặn trước đầu xe chị U còn H đứng ở vị trí xe đỗ để cảnh giới. Do bất ngờ, chị U giảm tốc độ và dừng xe lại. Sau đó, T tiến lại gần chị U rồi quát to: "Đưa tiền đây", đồng thời T dùng tay phải bẻ giật đầu xe mô tô của chị U làm xe bị đổ sang lề đường bên trái. Khi này, chị U sợ hãi nói: "Tôi đi chợ, làm gì có tiền". Thấy chị U không chịu đưa tiền, T liền đe dọa: "Đưa tiền đây, không chích cho một cái bây giờ", rồi Tỉnh quay mặt về phía H đang đứng nói: "Mang kim tiêm đây, chích cho bà ta một phát." Nghe thấy T nói vậy, chị U chân tay run rẩy, không dám nói gì, không dám kháng cự và lấy ra 01 túi bóng đen trong có 3.100.000 đồng đưa cho T. Tỉnh giật lấy túi tiền rồi ngồi lên xe H điều khiển bỏ chạy. Số tiền có được T đã cầm chi tiêu chung cho cả hai..

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 2 giờ ngày 01/8/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, BKS: 29S6 - 759.30 chở H ngồi sau đi theo đường TL295B về hướng cầu Đ, xã H, huyện Tiên Du để cướp tài sản. Khi đến vòng xuyến thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện T, T và H phát hiện chị Ngô Thị N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 99C1-369.03 đi ngược chiều. Tỉnh liền điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo chị N. Khi đến khu vực vắng người qua lại, không có đèn đường, Tỉnh điều khiển xe vượt lên trước xe của chị N khoảng 10 mét thì dừng lại, đỗ sát lề đường bên phải đứng chờ. Khi chị N đi tới, H chạy về phía chị N chặn, giữ đầu xe và quát to: "Dừng lại…dừng lại". Đồng thời, H lên giọng: "Đ...mẹ mày có tiền thì đưa đây". Khi này, chị N hoảng sợ, nói với H: "Tôi không có tiền". Thấy vậy, H dùng tay giằng chiếc túi xách chị N đang đeo trên vai nhưng không được. Chị N sợ hãi, tri hô: "Cướp…cướp…" thì H liền dùng tay phải tát một cái vào mặt chị N làm chị N sợ hãi không dám kêu nữa. Khi này, T xuống xe tiến đến chỗ chị N quát to: "Có bao nhiêu tiền đưa đây." Thấy T đi đến, H ra vị trí xe mô tô của mình đứng cảnh giới. Chị N khi này lấy tiền trong túi xách ra đưa cho T, T cầm tiền thấy ít liền gằn giọng yêu cầu: "Đưa hết tiền đây". Do quá sợ hãi chị N tiếp tục lấy tiền trong túi xách đưa cho T. T cầm tiền chị N đưa đút vào túi quần của mình đồng thời dùng tay giật túi xách của chị N để tìm kiếm xem còn tiền không. Quá trình giằng co, chiếc điện thoại di động VIVO V7 màu vàng của chị N từ trong túi xách rơi xuống đất. T liền cúi xuống nhặt thì chị N dùng chân phải dẫm lên chiếc điện thoại và xin: "Cho em xin lại cái điện thoại". T dùng chân phải đá vào đầu gối chân của chị N, làm chị N rút chân lại. Khi này, T cầm chiếc điện thoại của chị N rồi đi ra chỗ H đang nổ máy xe đứng chờ. Chị N chạy đuổi theo xin lại chiếc điện thoại thì bị T dùng tay đẩy

ngã xuống lề đường. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở T bỏ chạy về thị xã T. T và H bỏ số tiền vừa cướp được ra đếm được 3.600.000 đồng. Số tiền này T đã cầm chi tiêu chung cho cả hai.

Ngày 02/8/2019 T và H mang chiếc điện thoại di động VIVO V7 màu vàng cướp được của chị N đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "H Nguyễn" của anh Nguyễn Quang Đ bán được 1.400.000 đồng. Còn chiếc simcard lắp trong điện thoại H đã tháo ra, vứt trên đường đi. Số tiền có được Tỉnh đưa cho H 700.000 đồng, T giữ lại 700.000 đồng, cả hai đã sử dụng chi tiêu hết.

Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản tại địa bàn huyện Tiên Du, ngày 04/8/2019 T và H đã cùng nhau đi cướp tài sản trên địa bàn huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Đến ngày 05/8/2019, Tỉnh và H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đầu thú. Cùng ngày, sau khi biết chiếc điện thoại VIVO V7 là tài sản do T và H phạm tội mà có, anh Nguyễn Quang Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm. Ngày 06/8/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã bàn giao lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 40 ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 màu vàng loại 32GB có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng*.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 152/CT - VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo lần lượt khai nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đối với số tiền cướp của chị N bị cáo Tỉnh khai là 1.700.000 đồng còn bị cáo H khai là 3.600.000 đồng.

Bị hại bà U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong lời khai tại cơ quan điều tra đã trình bày: Bà U yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà số tiền đã chiếm đoạt là 3.100.000 đồng. Chị N có mặt tại phiên tòa trình bày khẳng định số tiền bị cướp là 3.600.000 đồng do tối hôm trước chị có kiểm đếm để sáng hôm sau đi chợ. Vì vậy chị N yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 3.600.000 đồng. Chị N bị các bị cáo tát vào mặt, đá vào chân và dùng tay không đẩy chị ngã xuống lề đường, chị xác định không có thương tích gì nên không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Chị N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 màu vàng loại 32GB, không đề nghị định giá cũng như bồi thường chiếc simcard.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Khi mua chiếc điện thoại VIVO V7 màu vàng anh không biết do các bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay anh

không yêu cầu các bị cáo trả lại anh số tiền 1.400.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động VIVO V7.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 152/CT- VKS ngày 29/11/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tỉnh, Đồng Văn H phạm tội "Cướp tài sản"

2/Hình phạt và điều luật áp dụng

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tỉnh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị U số tiền 1.550.000 đồng và chị N số tiền 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du th ừa nhận có tội , không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/7/2019 tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo đã dùng vũ lực chiếm đoạt của bà Đỗ Thị U là 3.100.000 đồng. Tiếp đó ngày 01/8/2019 tại thôn V, xã T, huyện T, các bị cáo đã dùng vũ lực chiếm đoạt của chị Ngô Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V7 màu vàng loại 32GB trị giá 4.000.000 đồng. Đối với số tiền bị cướp lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với lời khai của chị N nên Hội đồng xét xử xác định số tiền chị N bị cướp là 3.600.000 đồng. Như vậy tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 10.700.000 đồng. Do bị cáo T có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" là có căn cứ. Căn cứ vào nhân thân, giá trị tài sản chiếm đoạt Cáo trạng truy tố bị cáo H theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Trong vụ án các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều rất tích cực trong quá trình đe dọa, dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Có được tài sản các bị cáo cùng nhau chi tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào lúc rạng sáng, thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, liều lĩnh gây tâm lý hoang mang, lo lắng bức xúc trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Tỉnh nhân thân rất xấu với 02 tiền án và 01 tiền sự: Ngày 25/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo T 14 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 18/5/2018 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo T 16 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 12/10/2015 bị cáo T bị Công an thị xã Từ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép tài sản của người khác". Ngoài ra ngày 11/8/2019 các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố về tội "Cướp tài sản". Ngày 07/11/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội khởi tố bổ sung về tội: "Cướp giật tài sản". Tính đến nay không coi là tiền án nhưng cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tự khai nhận hành vi cướp ngày 31/7/2019 khi bị hại chưa trình báo, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tỉnh và H đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu đòi bồi thường của bị hại đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt là có căn cứ. Vì vậy buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị U số tiền 1.550.000 đồng và chị N số tiền 1.800.000 đồng. Đối với chiếm simcard không thu hồi được và thương tích của chị N không Đ kể, chị N

không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Đ không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 1.400.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận dân sự của anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha R15 màu đỏ - đen – trắng, BKS: 29S6 - 759.30 mà các bị cáo đã điều khiển trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra xác định ngày 04/8/2019 các bị cáo cũng sử dụng chiếc xe này đi cướp tài sản trên địa bàn huyện Gia Lâm. Ngày 05/8/2019, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm chiếc xe trên. Chiếc xe trên qua tra cứu có chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu T1. Hiện nay chiếc xe mô tô trên đang tạm giữ tại cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để phục vụ điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Quang Đ đã có hành vi mua chiếc điện thoại di động VIVO V7 mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị N. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết đó tài sản do các bị can phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh Đ là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hữu T1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã sử dụng đi cướp tài sản. Quá trình điều tra làm rõ bị cáo T đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh T1 để đi làm, anh T1 không biết bị cáo T đã sử dụng xe mô tô đi cướp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn H phạm tội "Cướp tài sản"

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Đỗ Thị U số tiền 1.550.000 đồng và chị Ngô Thị N số tiền 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

4 Về án phí áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang